

Số: TVHN-273/DBQG

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

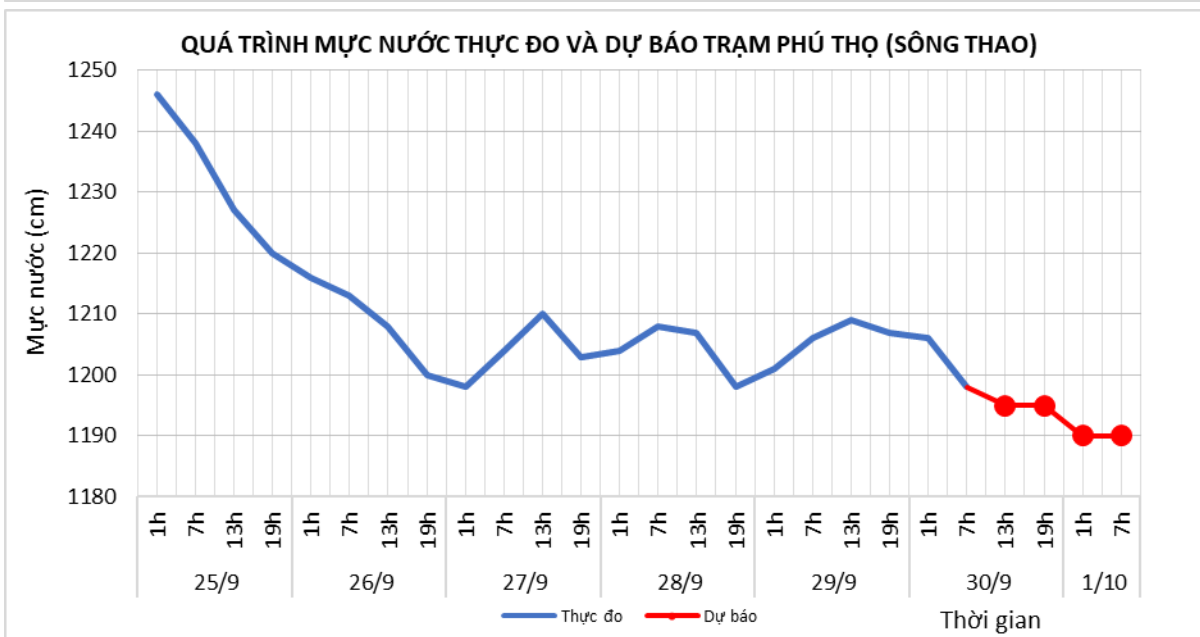
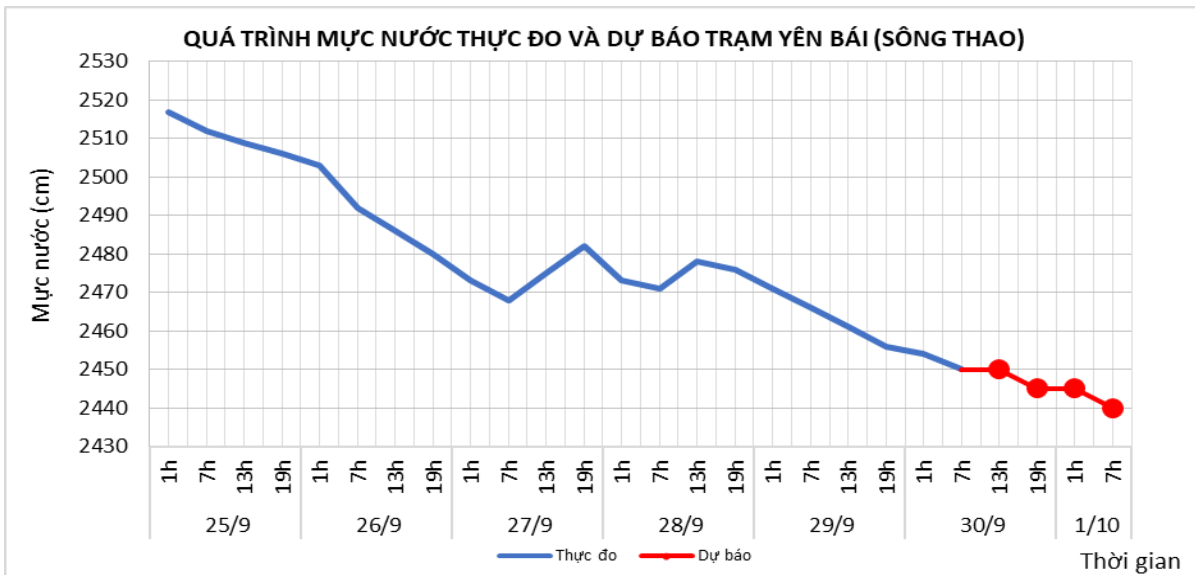
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



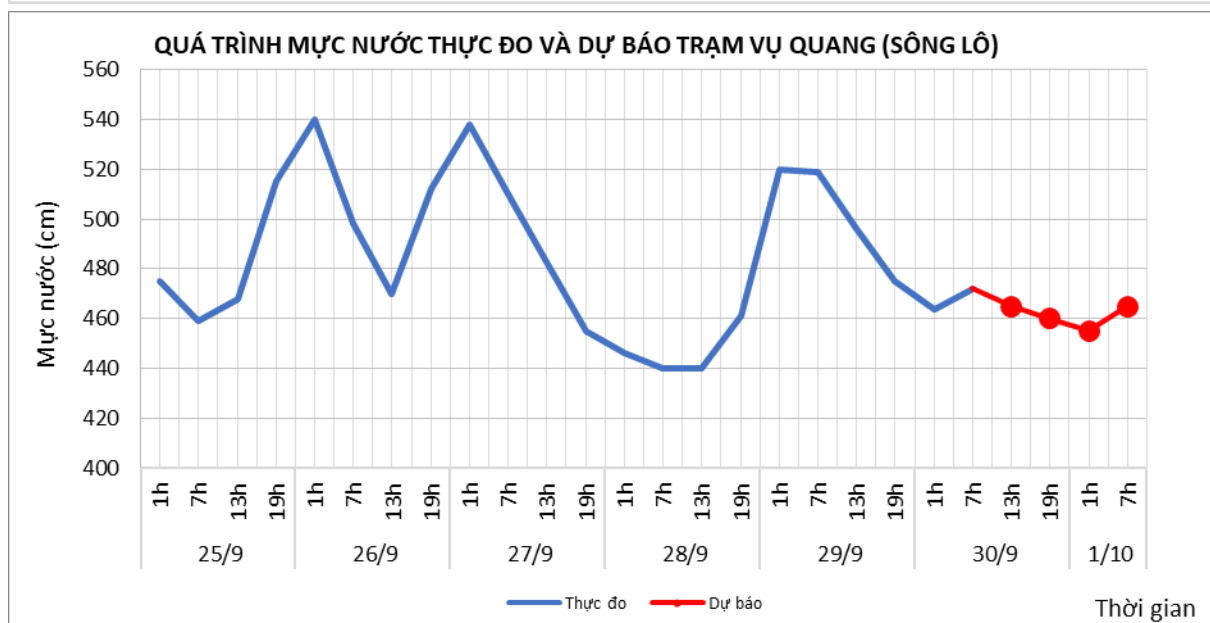
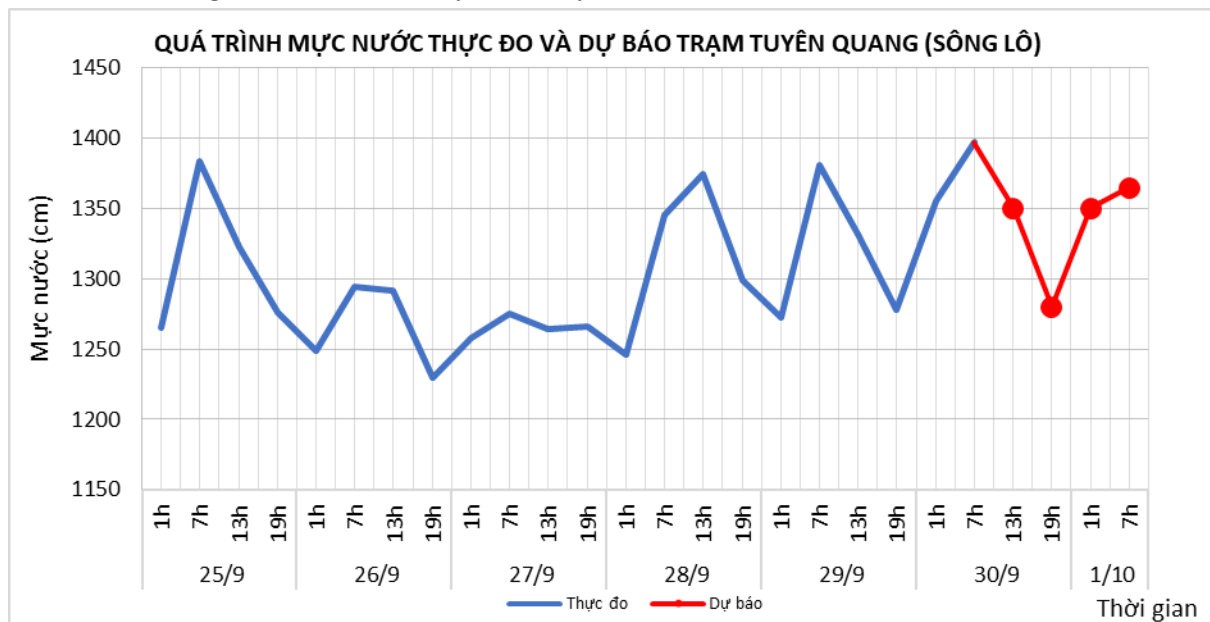
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang dao động chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Hạ lưu sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ tiếp tục dao động chịu ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên.



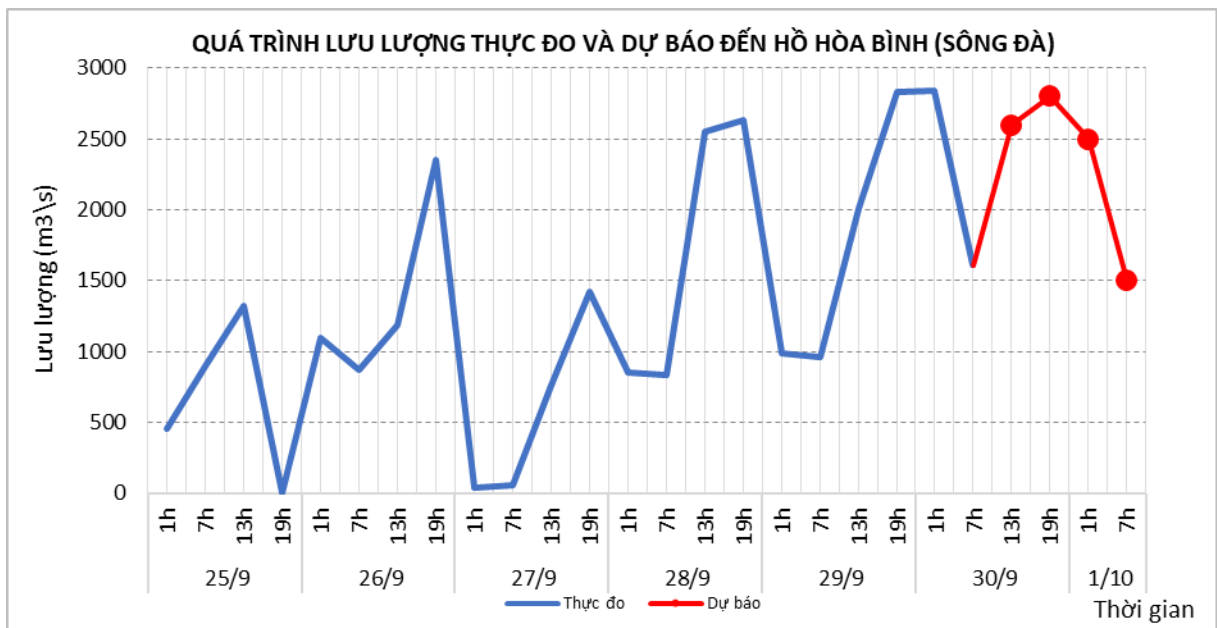
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



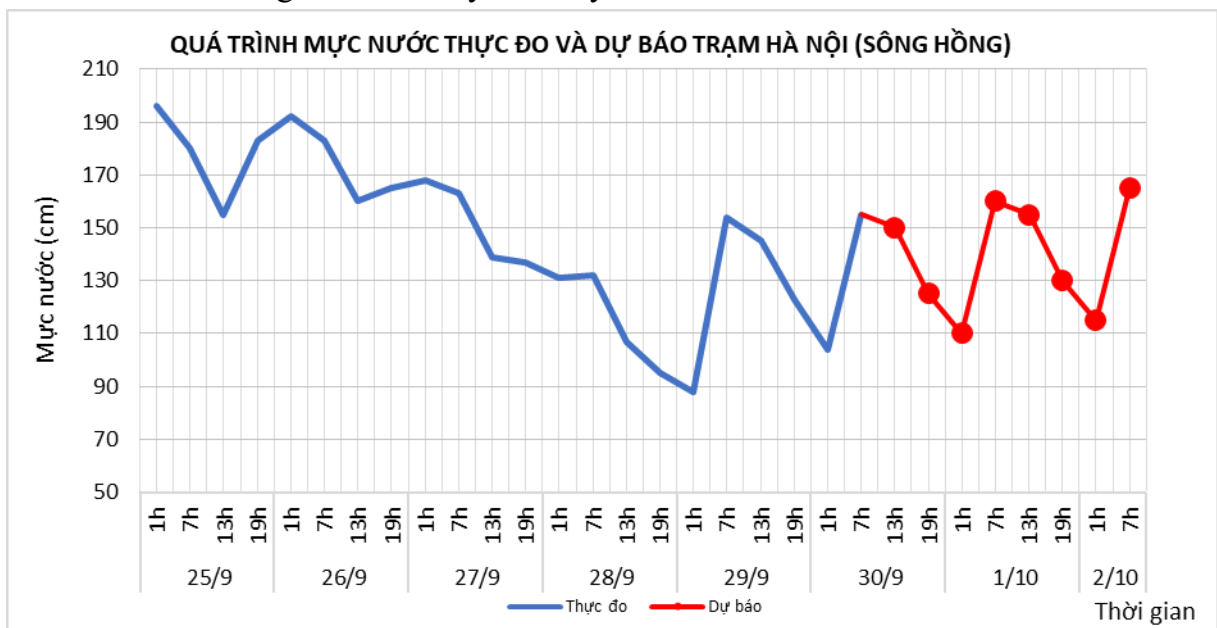
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội tiếp tục dao động theo thủy triều chịu ảnh hưởng điều tiết thủy điện tuyến trên.



2. Lưu vực sông Thái Bình

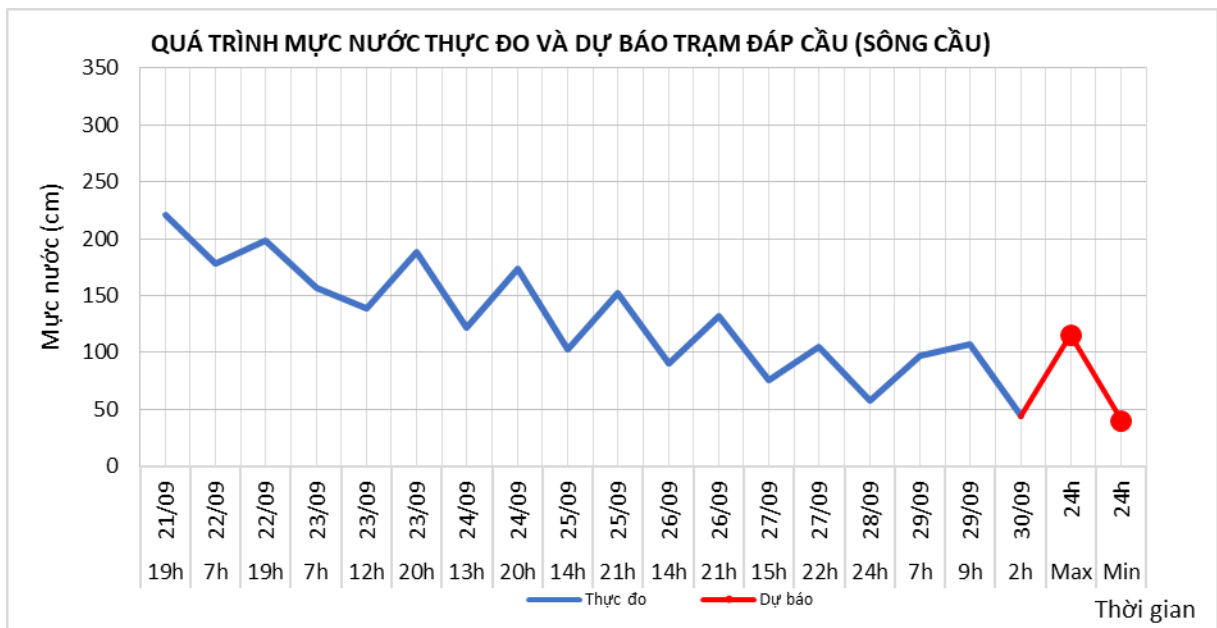
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục dao động theo thủy triều.



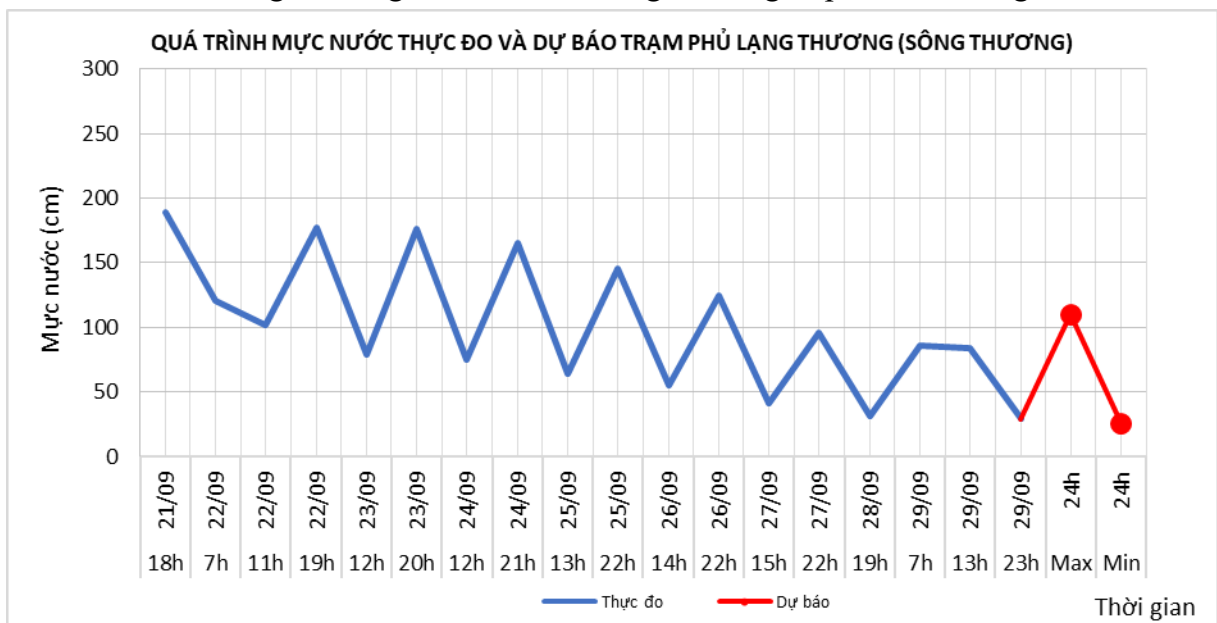
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục dao động theo triều.



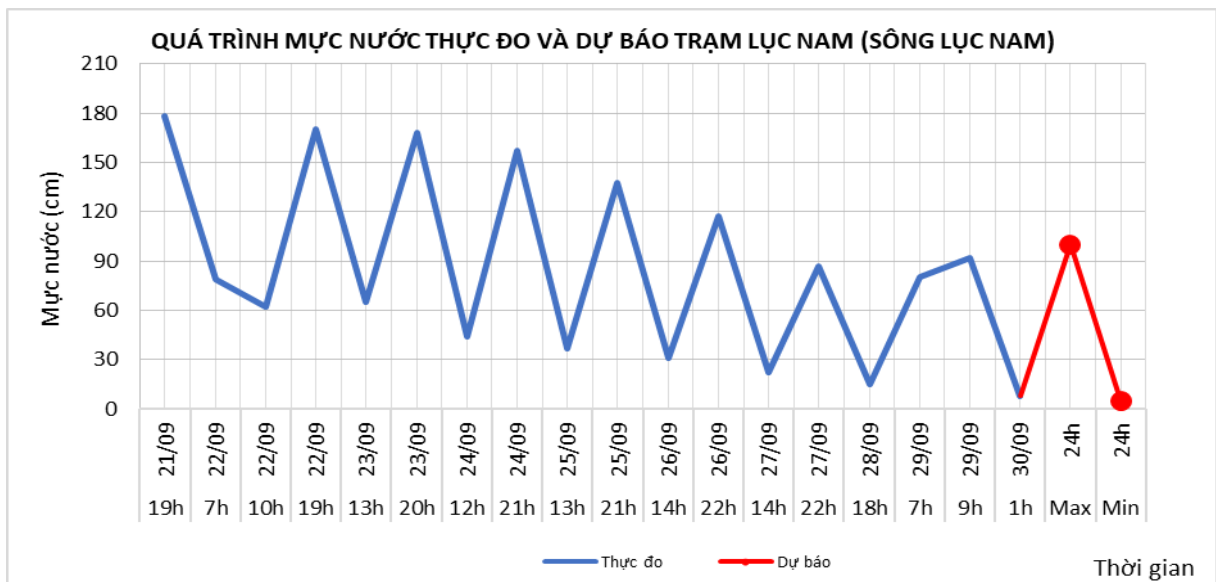
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 24 giờ tới, mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo triều.



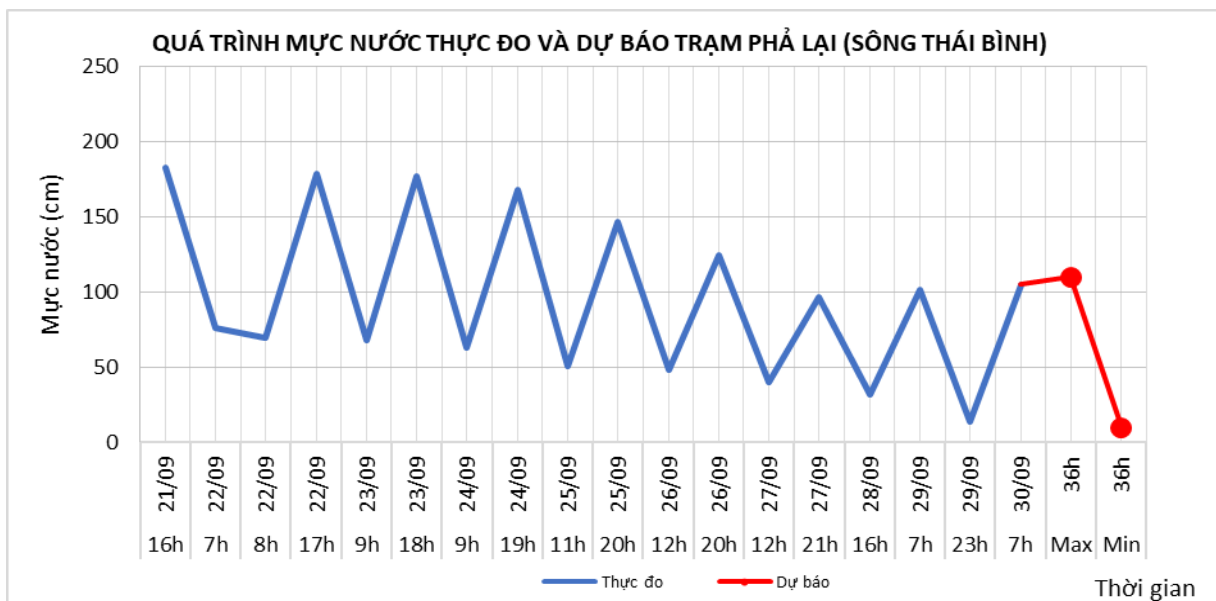
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại tiếp tục dao động theo thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 1,10m; thấp nhất là 0,10m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

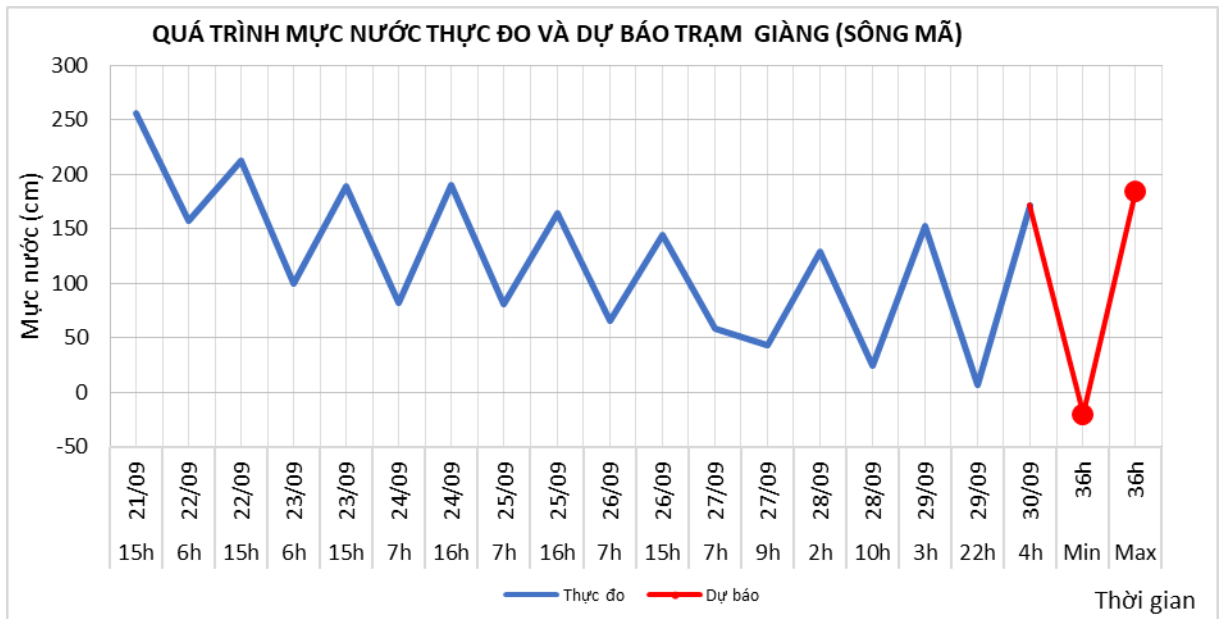
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.



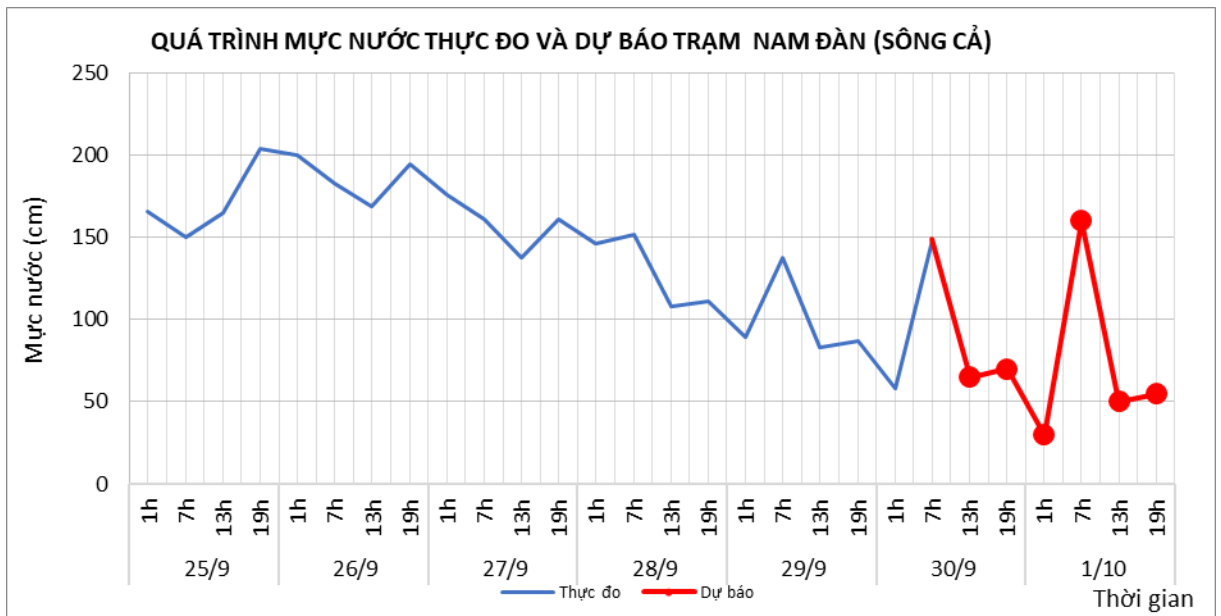
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Cả biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Nam Đàn có dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Cả biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Nam Đàn có dao động theo triều.



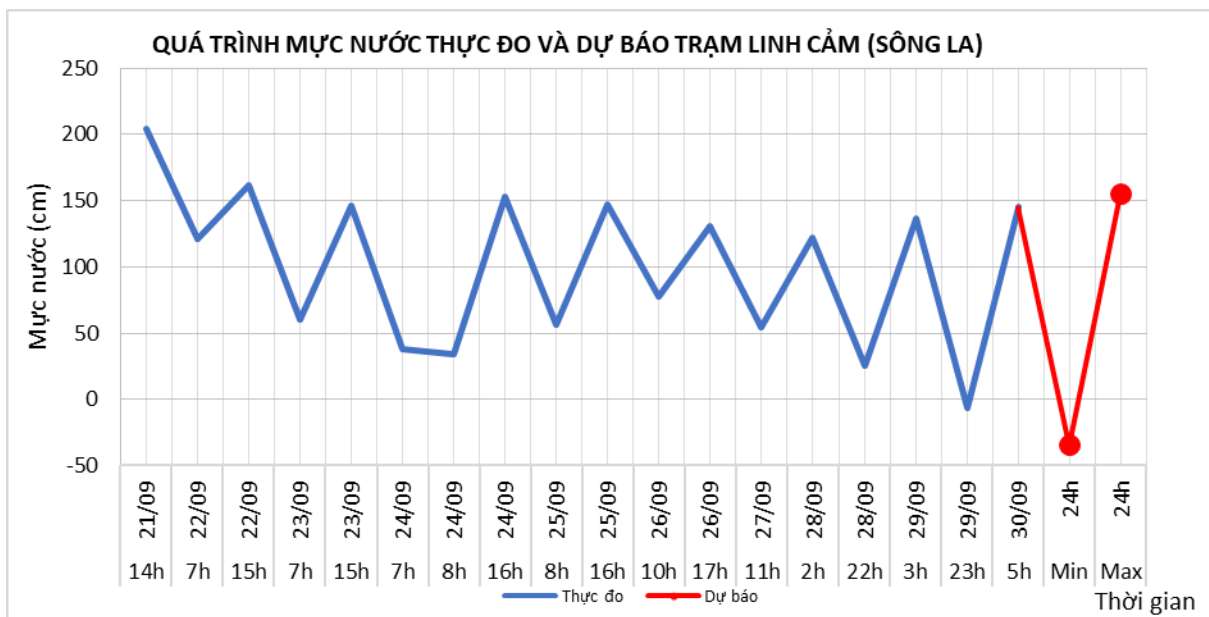
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



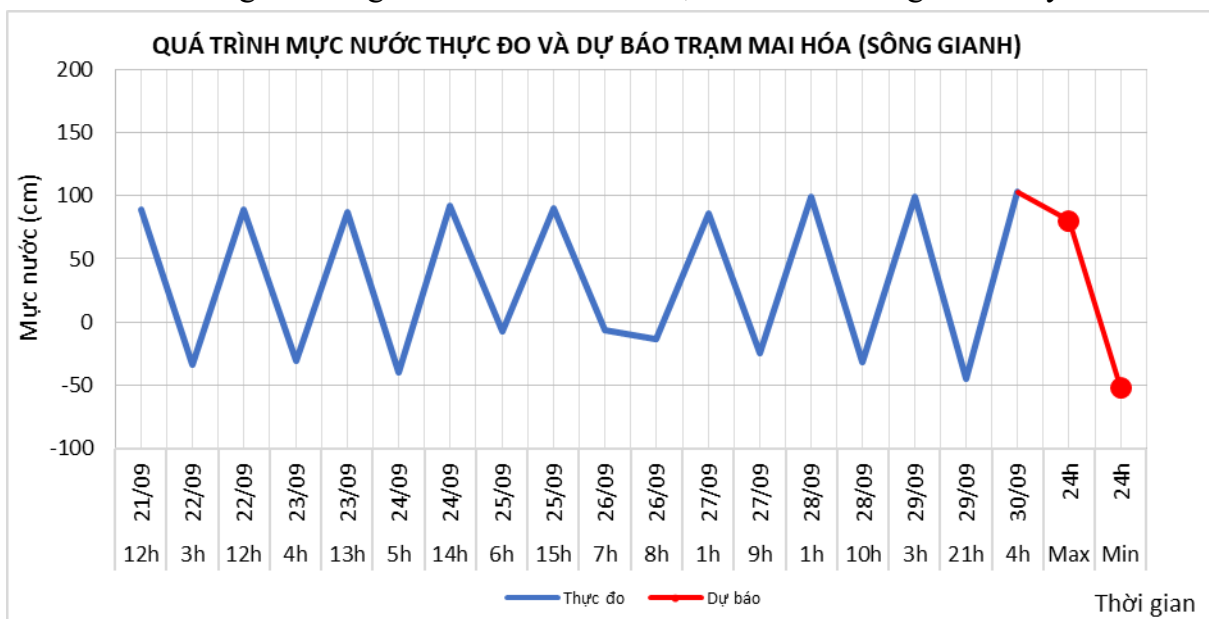
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo thủy triều.



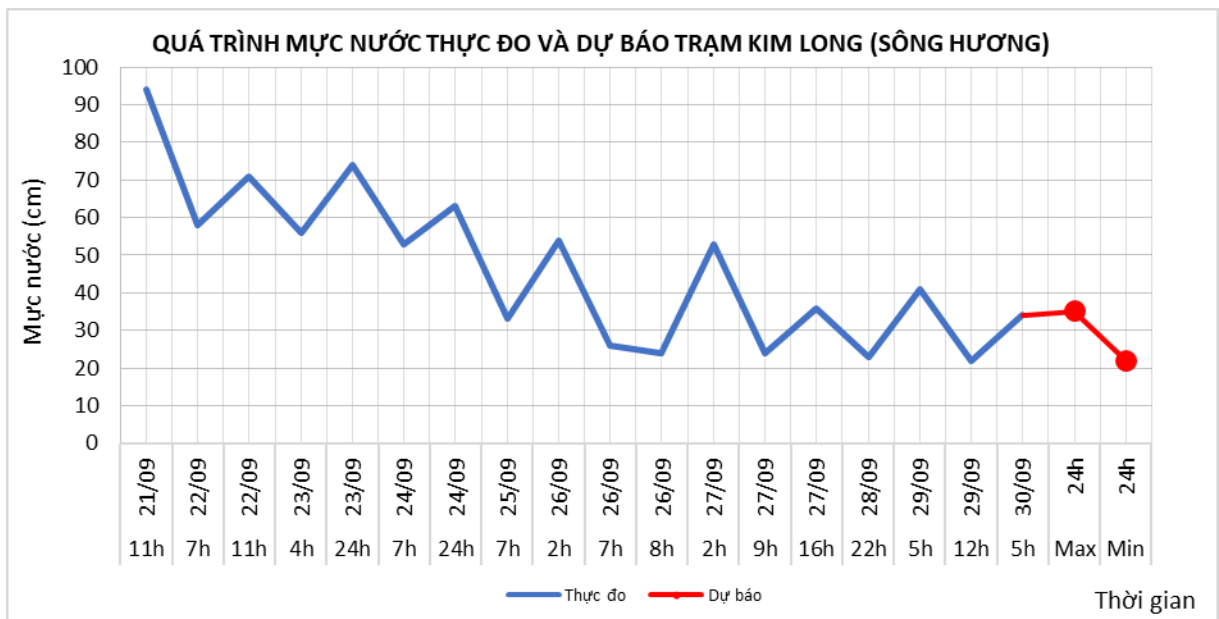
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Bồ biến đổi chậm, sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Bồ biến đổi chậm, sông Hương tiếp tục dao động theo điều tiết hồ chứa.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

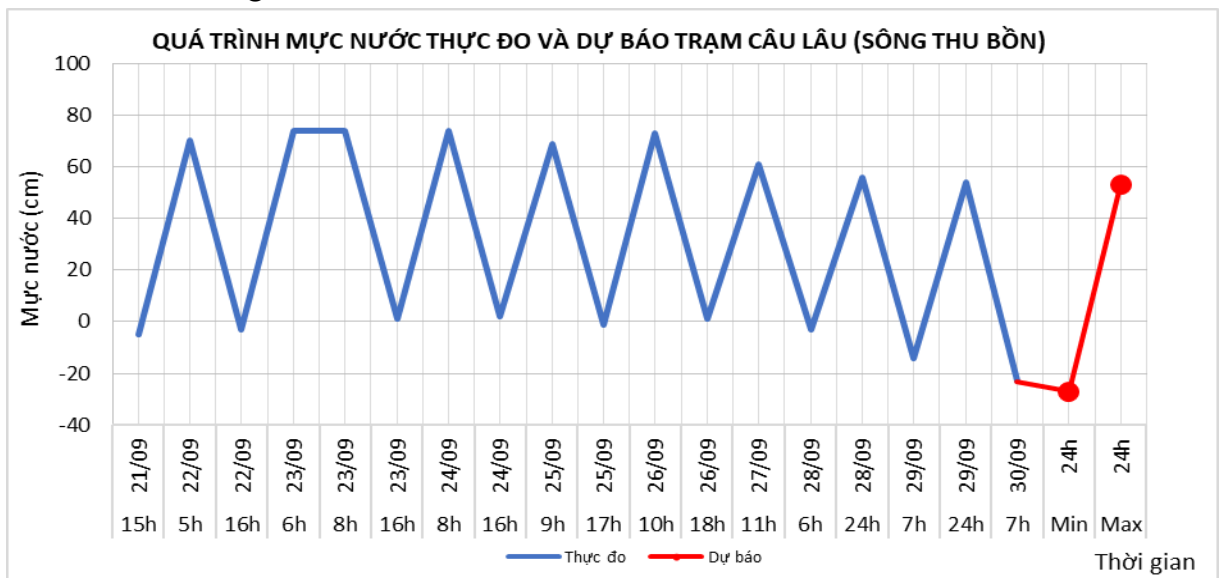
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trung, thượng lưu các sông dao động theo vận hành hồ chứa, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu các sông dao động theo vận hành hồ chứa, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



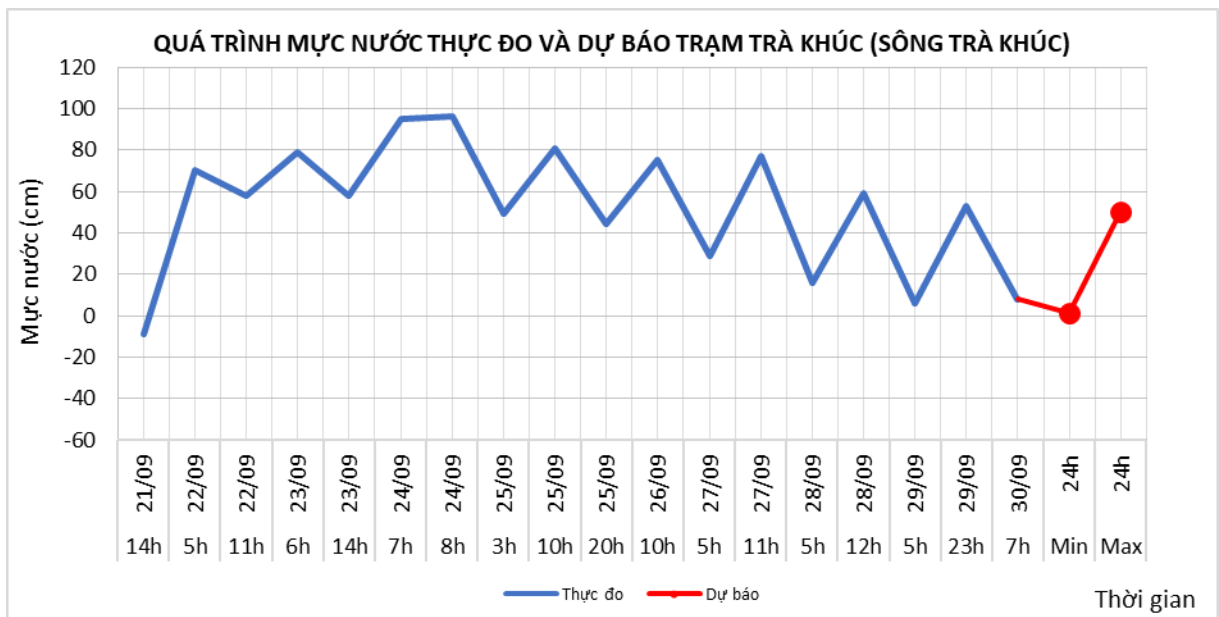
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trung, thượng lưu các sông dao động theo vận hành hồ chứa, hạ lưu các sông dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu các sông dao động theo vận hành hồ chứa, hạ lưu các sông dao động theo triều.



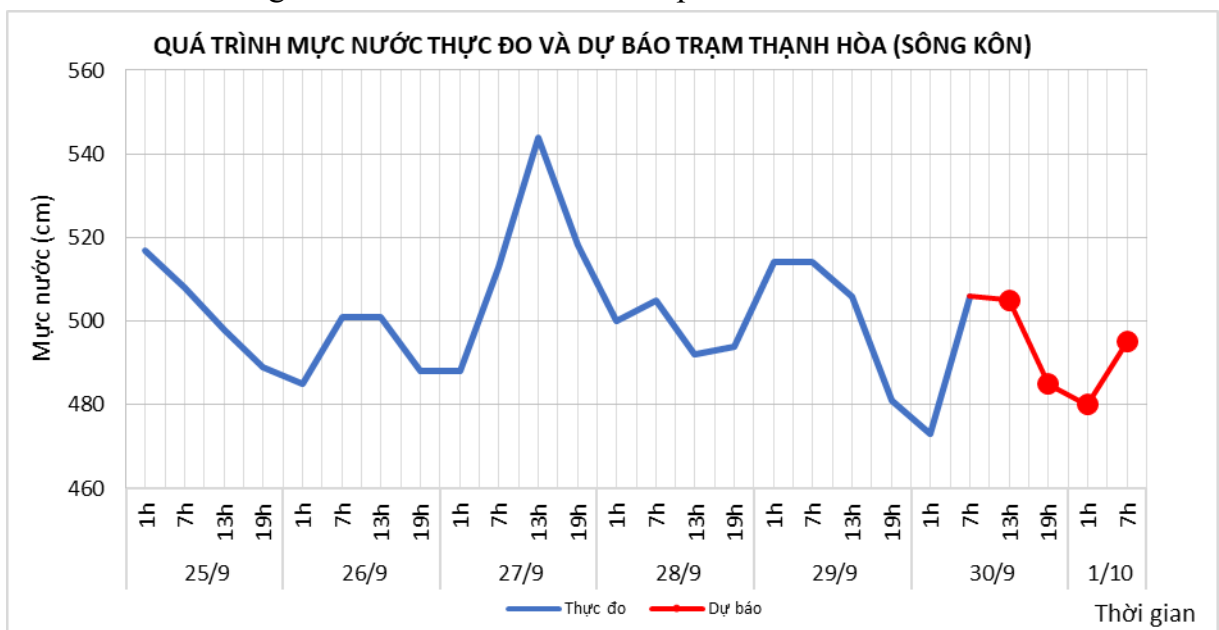
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa tiếp tục biến đổi chậm.



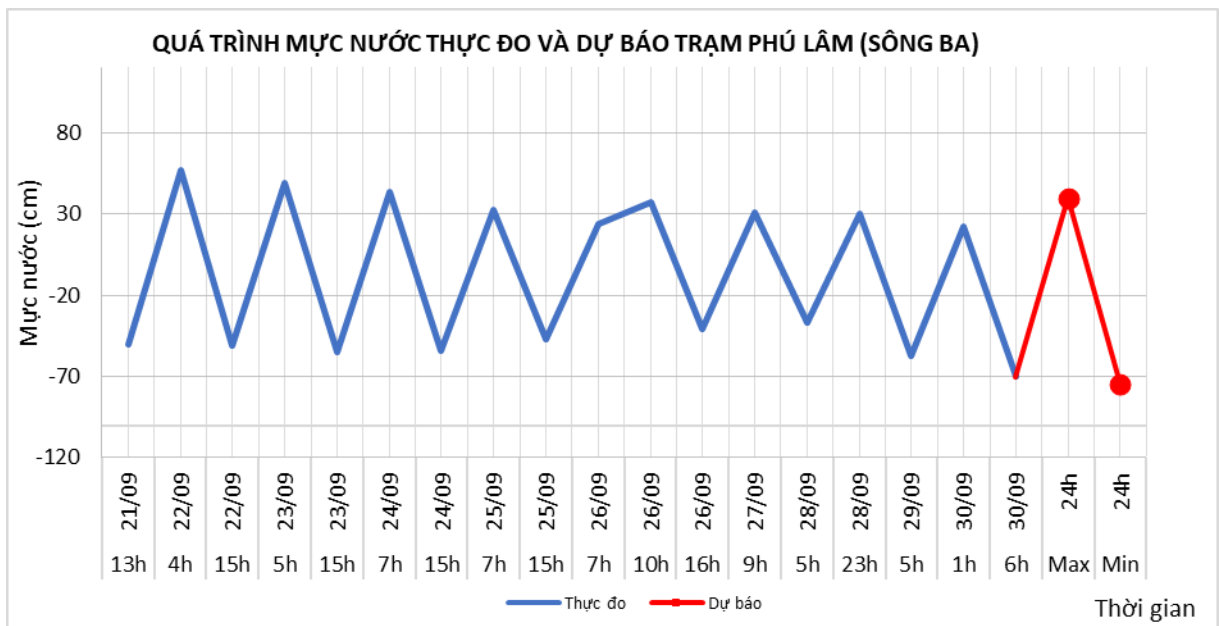
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Ba dao động theo ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Ba tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

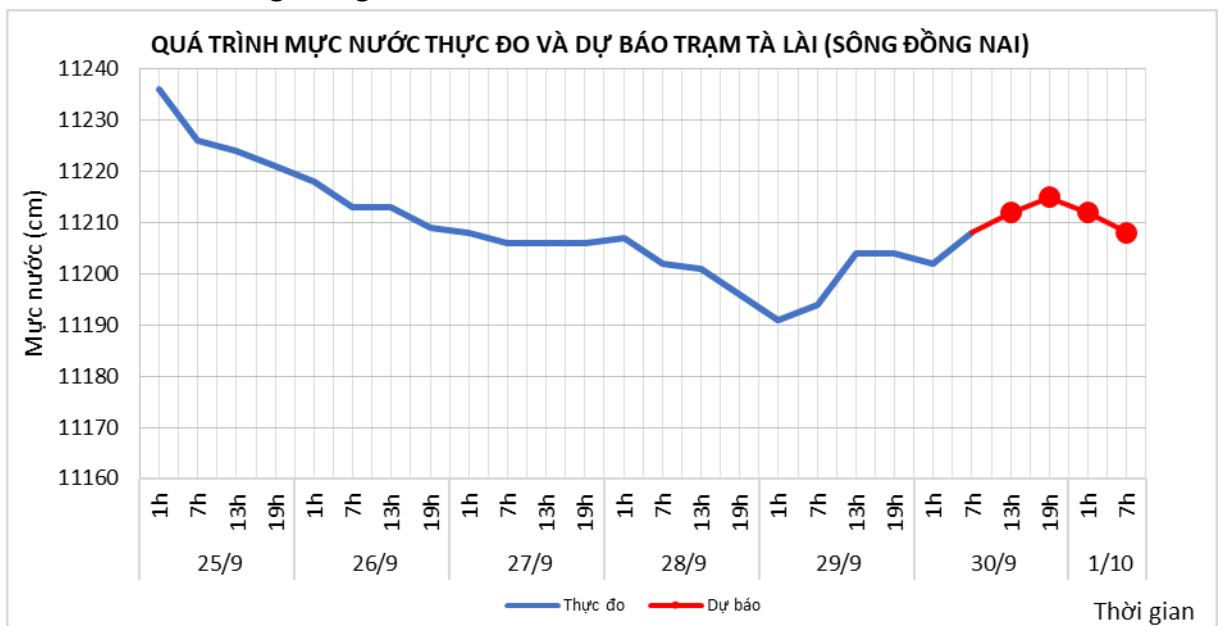
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai đang dao động ở trên mức báo động (BD) 1. Mức nước lúc 07h/30/9 tại trạm Tà Lài 112,08m trên BD1 0,08m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài biến đổi chậm và ở trên mức BD1.



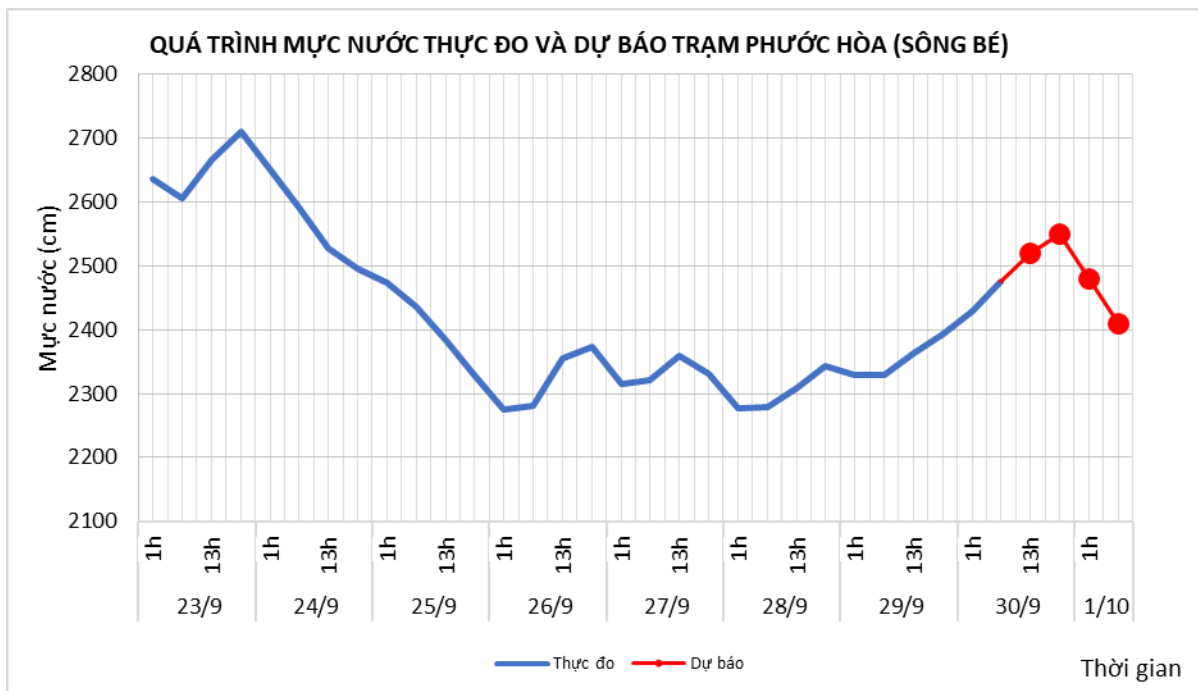
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của thủy điện phía thượng lưu.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa tiếp tục dao động theo điều tiết của hồ thủy điện thượng lưu.



6. Lưu vực sông Mê Công

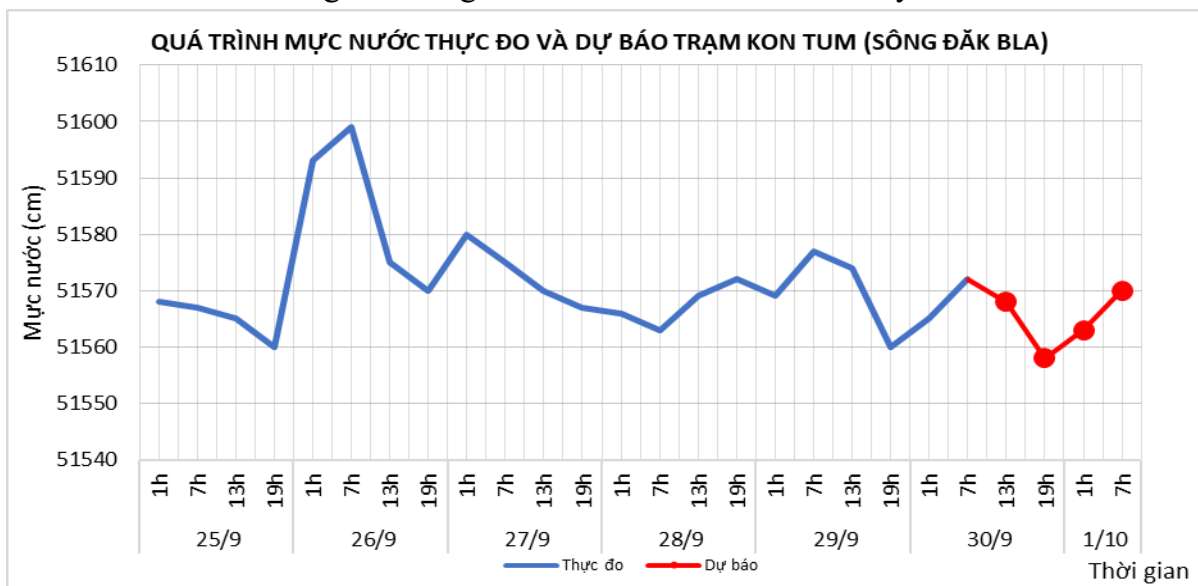
6.1. Sông Đắk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



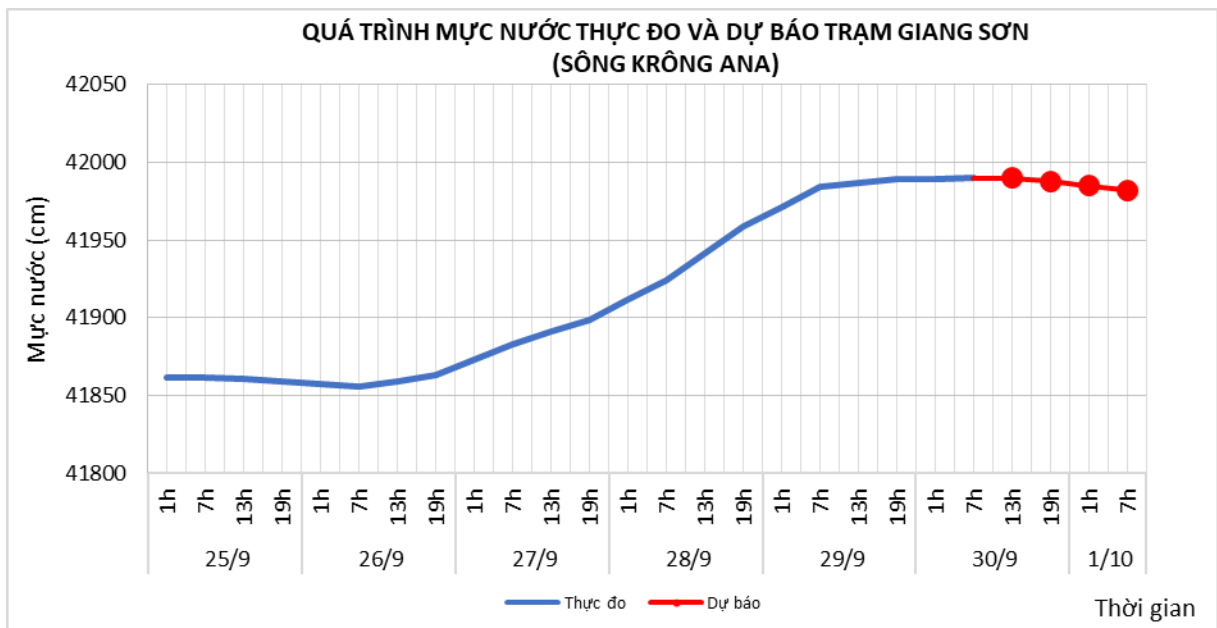
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana lên chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana biến đổi chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



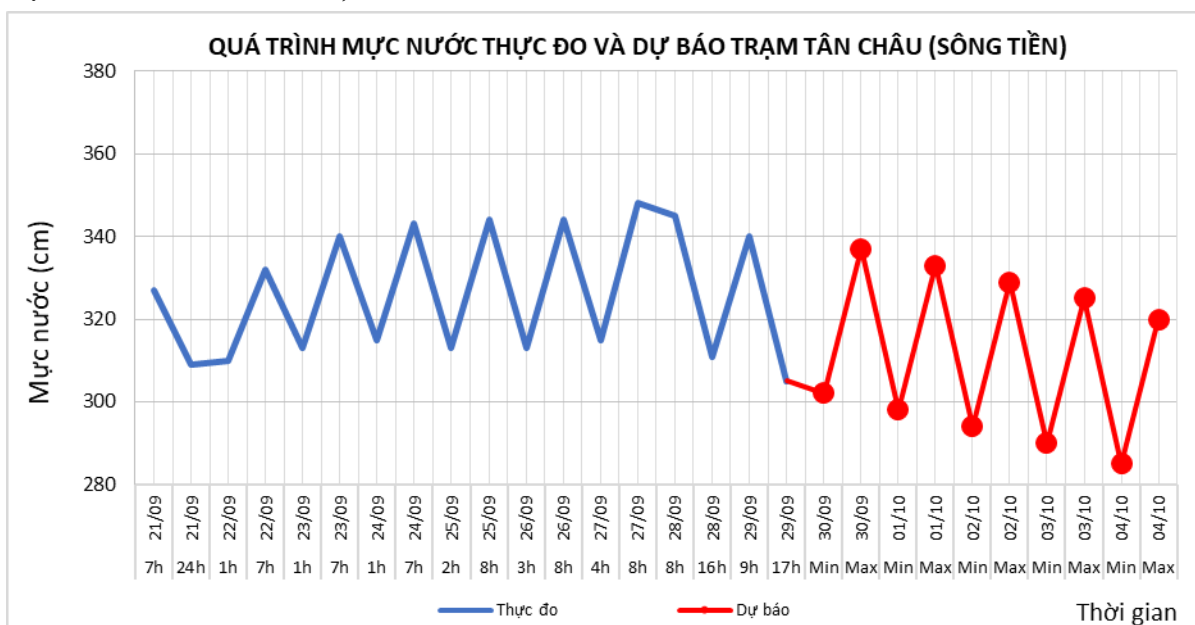
6.3. Sông Cửu Long

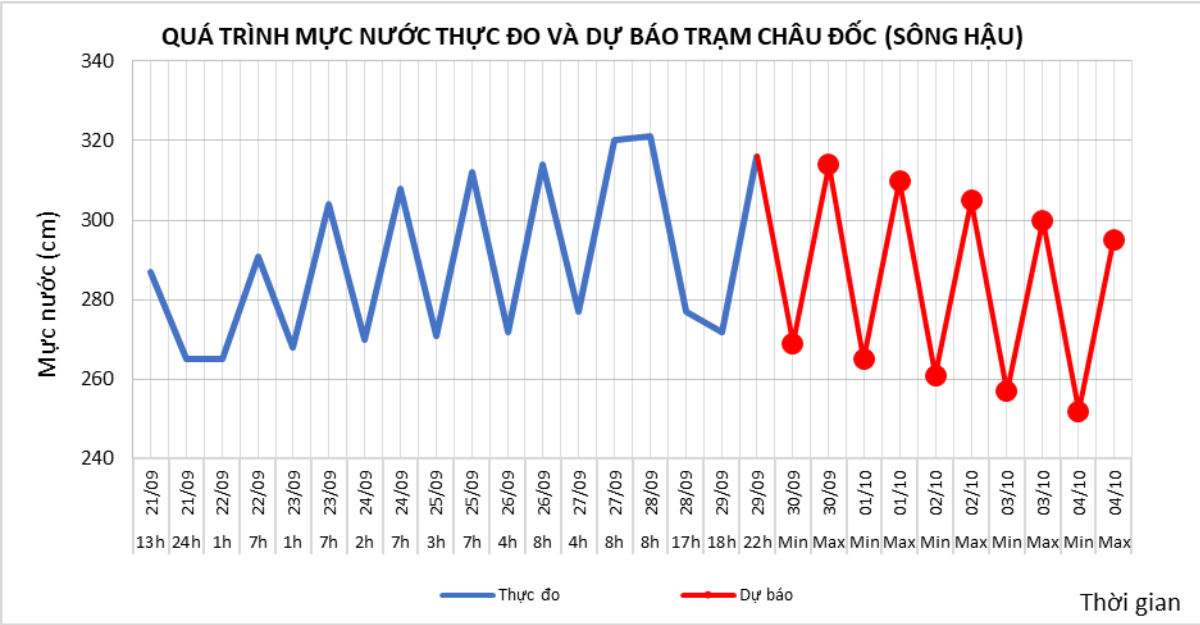
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long đang xuống theo triều. Mức nước cao nhất ngày 29/9, trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 3,4m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 3,16m trên BĐ1 0,16m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục xuống theo triều. Đến ngày 04/10, mức nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 3,2m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 2,95m.





II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-29/09	19h-29/09	1h-30/09	7h-30/09	13h-30/09		19h-30/09		1h-01/10		7h-01/10		13h-01/10		19h-01/10		1h-02/10		7h-02/10	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	2013	2835	2842	1607	2600	⬆️	2800	⬆️	2500	⬇️	1500	⬇️								
Thao	Yên Bái	2461	2456	2454	2450	2450	➡️	2445	⬇️	2445	➡️	2440	⬇️								
Thao	Phú Thọ	1209	1207	1206	1198	1195	⬇️	1195	➡️	1190	⬇️	1190	➡️								
Lô	Tuyên Quang	1332	1278	1355	1397	1350	⬇️	1280	⬇️	1350	⬆️	1365	⬆️								
Lô	Vụ Quang	496	475	464	472	465	⬇️	460	⬇️	455	⬇️	465	⬆️								
Hồng	Hà Nội	145	123	104	155	150	⬇️	125	⬇️	110	⬇️	160	⬆️	155	⬇️	130	⬇️	115	⬇️	165	⬆️
Cả	Nam Đàn	83	87	58	149	65	⬇️	70	⬆️	30	⬇️	160	⬆️	50	⬇️	55	⬆️				
Kôn	Thanh Hòa	506	481	473	506	505	⬇️	485	⬇️	480	⬇️	495	⬆️								
Đồng Nai	Tà Lài	11204	11204	11202	11208	11212	⬆️	11215	⬆️	11212	⬇️	11208	⬇️								
Bé	Phước Hòa	2363	2394	2429	2476	2520	⬆️	2550	⬆️	2480	⬇️	2410	⬇️								
Đăkbla	Kon Tum	51574	51560	51565	51572	51568	⬇️	51558	⬇️	51563	⬆️	51570	⬆️								
Krông Ana	Giang Sơn	41987	41989	41990	41990	41990	➡️	41988	⬇️	41985	⬇️	41982	⬇️								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	107	↑	44	↓	115	↑	40	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	84	↓	29	↑	110	↑	25	↓
Lục Nam	Lục Nam	92	↑	8	↑	100	↑	5	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	105	↑	14	↓	110	↑	10	↓
Mã	Giàng (**)	172	↑	7	↓	185	↑	-20	↓
La	Linh Cảm	145	↑	-7	↓	155	↑	-35	↓
Gianh	Mai Hóa	103	↑	-45	↓	80	↓	-52	↓
Hương	Kim Long	34	↓	22	↓	35	↑	22	→
Thu Bồn	Câu Lâu	54	↓	-23	↓	53	↓	-27	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	53	↓	8	↑	50	↓	1	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	22	↓	-70	↓	40	↑	-75	↓

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày												Mức nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
				29/09	30/09	01/10	02/10	03/10	04/10	29/09	30/09	01/10	02/10			03/10	04/10								
Sông Tiền	Tân Châu	340	↓	337	↓	333	↓	329	↓	325	↓	320	↓	305	↑	302	↓	298	↓	294	↓	290	↓	285	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	316	↓	314	↓	310	↓	305	↓	300	↓	295	↓	272	↑	269	↓	265	↓	261	↓	257	↓	252	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 01/10

Tin phát lúc: 10h30’

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin



Phùng Tiến Dũng